

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-8-2022

“V/v ly hôn với người mất tích”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thị Hạnh;

Ông Bùi Huy Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 253/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Khánh L, sinh năm: 1994 (Vắng mặt, Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, thôn 4, xã S, huyện C, tỉnh B.

Bị đơn: Ông Võ Văn T, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 3, thôn 4, xã S, huyện C, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc, nguyên đơn bà Trần Thị Khánh L trình bày: Bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Văn T yêu thương và đi đến cưới nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày

24/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh B. Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa bà L và ông T nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vào khoảng tháng 8 năm 2017 thì ông T bỏ đi khỏi địa phương, từ khi ông T bỏ đi khỏi địa phương thì gia đình và địa phương đã tìm kiếm mọi nơi nhưng không có tin tức gì nên bà L đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên bố ông T mất tích. Quyết định giải quyết việc dân sự số 10/2022/QĐST-VDS, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên bố ông Võ Văn T mất tích. Nay bà Trần Thị Khánh L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với người mất tích là ông Võ Văn T.

Về con chung: Bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Văn T có 02 người con chung là cháu Võ Trần Đăng K, sinh ngày 29/7/2016 và cháu Võ Trần Đăng K1, sinh ngày 18/4/2018. Vì từ khi ông T bỏ đi thì bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K và cháu K1 nên nay ly hôn bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K và cháu K1. Bà L không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Khánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tuyên bố mất tích nên không thể ghi nhận lời khai, ý kiến của ông T và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Khánh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Văn T yêu thương và đi đến cưới nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào

ngày 24/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh B, nay bà L xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Võ Văn T có nơi cư trú cuối cùng tại xã S, huyện C, tỉnh B, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

Tại phiên tòa bà Trần Thị Khánh L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Võ Văn T đã bị Tòa án tuyên bố mất tích vì vậy căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T và bà L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Văn T yêu thương và đi đến cưới nhau vào năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh B nên hôn nhân của bà L và ông T là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống vợ chồng thì bà L và ông T nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà L và ông T bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vào khoảng tháng 8 năm 2017 thì ông T bỏ đi khỏi địa phương. Quyết định giải quyết việc dân sự số 10/2022/QĐST-VDS, ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã tuyên bố ông Võ Văn T mất tích, quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu lực pháp luật.

Xét hôn nhân giữa bà L và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không còn tồn tại, hôn nhân chỉ còn trên danh nghĩa, nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, xử cho bà L được ly hôn với ông T.

[3] Về con chung: Bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Văn T có 02 người con chung là cháu Võ Trần Đăng K, sinh ngày 29/7/2016 và cháu Võ Trần Đăng K1, sinh ngày 18/4/2018. Từ khi ông T bỏ đi thì cháu K và cháu K1 sống chung với bà L, nay bà L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu K và cháu K1 là có cơ sở nên chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Khánh L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Trần Thị Khánh L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 40 Điều 147, và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Trần Thị Khánh L được ly hôn với ông Võ Văn T.

Về con chung: Bà Trần Thị Khánh L và ông Võ Văn T có 02 người con chung là cháu Võ Trần Đăng K, sinh ngày 29/7/2016 và cháu Võ Trần Đăng K1, sinh ngày 18/4/2018. Bà Trần Thị Khánh L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Võ Trần Đăng K và cháu Võ Trần Đăng K1. Ông Võ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Võ Văn T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Khánh L phải nộp 300.000đ (bà trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007993, ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Trần Thị Khánh L đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/8/2022) các đương sự được quyền kháng cáo. Đối với những đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã S;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến